

VỀ CHIẾN LƯỢC KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẢNG VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (1)

TS. NGUYỄN ĐỨC NGŨ

Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV

Trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội lần thứ VI của Đảng đề ra, nhân dân ta thu được những thành tựu rất quan trọng; tạo ra những chuyển biến có ý nghĩa bước ngoặt trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội. Sự đánh giá về những thành tựu đã thu được, thực trạng của nền kinh tế - xã hội nước ta, những tồn tại, khó khăn cũng như nguyên nhân của những thắng lợi và tồn tại đó được nêu ra trong dự thảo các văn kiện của Đại hội VII là sát đúng với thực tế.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn của cách mạng nước ta trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh quốc tế có những thay đổi sâu sắc có tác động mạnh mẽ đến nước ta, Đảng ta cần phải đề ra cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến lược phát triển kinh tế xã hội nhằm xác định những quan điểm và nguyên tắc cơ bản, đề ra những mục tiêu định hướng cho sự phát triển kinh - tế xã hội trong thời kỳ mới.

Những nguyên tắc cơ bản cần quán triệt trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội được đề ra trong dự thảo cương lĩnh, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa lấy dân làm gốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng xuất lao động và đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân là đúng đắn.

Về cơ bản, việc xác định các nguồn lực phát triển, 5 quan điểm và mục tiêu phát triển cơ cấu kinh tế và những chính sách, giải pháp lớn nêu ra trong dự thảo chiến lược ổn định và phát triển về kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình hiện nay.

Sau đây xin trình bày một số ý kiến có liên quan đến sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Ngày nay khoa học và công nghệ không chỉ là yếu tố then chốt, quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất mà còn là lực lượng sản xuất trực tiếp.

Ở nước ta, như mọi người đều biết, tiềm lực khoa học và công nghệ tuy còn hạn chế, song so với trước đây đã tăng lên rất nhiều, nhất là tiềm lực con người KHKT. Việc sử dụng thiết bị thậm chí còn lãng phí. Nguyên nhân của tình trạng này có nhiều loại khác nhau, song quan trọng nhất có thể là cơ chế quản lý, chính sách chế độ và đầu tư. Do đó, cần tăng nhanh và *triệt để khai thác* tiềm

(1) Tham luận tại Đại hội Đảng bộ khối cơ quan nông nghiệp trung ương.

lực khoa học và công nghệ của đất nước; *đẩy mạnh việc ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trên thế giới*. Đây là cách tiếp cận nhanh nhất và tiết kiệm nhất.

Về môi trường cần tuân thủ nghiêm ngặt việc *kiểm soát* và bảo vệ môi trường; giữ gìn cân bằng sinh thái, quản lý và sử dụng tốt tài nguyên thiên nhiên, *tăng cường công tác dự báo, chủ động phòng ngừa, hạn chế và giảm nhẹ thiệt hại* của thiên tai. Cần nhận thức rằng, các hiện tượng bão, lũ, lụt, hạn hán, rét hại xảy ra hàng năm là thường xuyên và có tính qui luật, gây khó khăn và làm thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp, các ngành kinh tế khác và *đời sống nhân dân* mà trong qui hoạch, phân vùng kinh tế, chỉ đạo sản xuất phải tính đến.

Về quan điểm và mục tiêu phát triển ngoài *bảo vệ môi trường* còn cần đề cập đến *sự phát triển bền vững*, và phải đạt cả hai mục tiêu đó, không phải chỉ hiện nay hoặc trong thời gian 5 - 10 năm tới mà phải lâu dài cho cả thế hệ mai sau; và điều quan trọng là tương lai của vấn đề môi trường và sự phát triển lại phụ thuộc vào những quyết định hiện nay của chúng ta, những quyết định có tính chất ngắn hạn hơn.

Phải thừa nhận rằng trong những thành tựu kinh tế mà nhân dân ta thu được trong thời gian qua thì nổi bật nhất là thành tựu trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

Đó là sự gia tăng đáng kể của sản lượng lương thực, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, tăng dự trữ quốc gia và xuất khẩu. Thắng lợi đó khẳng định đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra là đúng đắn và được vận dụng vào nông nghiệp. Đó là sự đổi mới cơ chế quản lý từ tập trung quan liêu bao cấp sang hạch toán kinh doanh, coi nông nghiệp thực sự là mặt trận hàng đầu, tập trung vào việc thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Thắng lợi đó còn là kết quả của việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp trong nghiên cứu xác định cơ cấu cây trồng, mùa vụ ở từng vùng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, trong việc lai tạo giống mới, phát triển thủy lợi, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh v.v.. Nói tóm lại, đó là kết quả của sự nhận thức đầy đủ hơn về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, thể hiện trong sản xuất nông nghiệp và sự kết hợp hai hòa giữa lao động với đất đai, khí hậu, cây trồng và vật nuôi, làm cho tiềm năng nông nghiệp được khai thác có hiệu quả hơn.

Tiềm năng nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp) của nước ta (gồm đất, nước, khí hậu, cả trên đất liền và trên biển và lao động) còn rất lớn và chưa được khai thác hết. Riêng về tiềm năng khí hậu nông nghiệp, theo tính toán, ngay ở những vùng có trình độ thâm canh cao nhất cũng chỉ đạt khoảng 40 - 50%; mức khai thác tiềm năng bức xạ chỉ đạt khoảng 1% so với 2% ở nhiều nước khác.

Với khí hậu nhiệt đới gió mùa, nước ta có tiềm năng bức xạ, nhiệt, ẩm phong phú. Đó là điều kiện cơ bản để cho các quá trình tự nhiên (trong đó có quá trình hình thành sinh khối) phát triển với tốc độ cao hơn nhiều so với các vùng ôn đới hoặc các vùng nhiệt đới khô hạn, và rất thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay nhiều điều kiện thuận lợi của khí hậu nhiệt đới chưa được khai thác hết; hệ số sử dụng đất chưa cao (hệ số quay vòng mới chỉ đạt 1,2 - 1,3 so với khả năng 2,2 - 2,5 lần); một phần tài nguyên khí hậu nông nghiệp còn bị lãng phí trong các thời kỳ

không gieo trồng ở nhiều vùng v.v. Mặt khác, sản xuất nông nghiệp còn chưa ổn định do bị phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, khí hậu.

Để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, việc ổn định và phát triển nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp) có vị trí đặc biệt quan trọng, bởi vì phát triển nông nghiệp toàn diện không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản về ăn, mặc của xã hội, tăng tích lũy, mà còn đảm bảo đáp ứng nhu cầu cung cấp nguyên liệu và thị trường cho công nghiệp và thu hút thêm một lực lượng lớn lao động. Vì thế trong cơ cấu kinh tế 5 - 10 năm tới, nông nghiệp vẫn được coi là mặt trận hàng đầu.

Ổn định và phát triển là hai mục tiêu cần phải đạt, song ổn định vừa là yêu cầu cấp bách lại vừa là mục tiêu trước mắt. Để ổn định và phát triển nông nghiệp, cần phải tiến hành đồng bộ và hài hòa nhiều khâu công tác quan trọng, trong đó quan trọng nhất là cơ chế quản lý, đầu tư và khoa học kỹ thuật. Với số dân khoảng 80 triệu vào năm 2000, mục tiêu 30 triệu tấn lương thực là yêu cầu không thể thiếu được để đảm bảo mức sống bình thường của nhân dân. Vấn đề đặt ra là cần có những giải pháp cụ thể, hợp lý và tiến hành các khâu công tác nói trên. Trong việc tăng cường khai thác tiềm năng nông nghiệp, cần lấy thâm canh, tăng vụ là chính, đồng thời mở rộng diện tích ở những nơi có điều kiện. Đất, nước, khí hậu là những điều kiện môi trường cơ bản và quan trọng nhất, quyết định hiệu quả của sản xuất nông nghiệp, nhất là trong điều kiện kỹ thuật nông nghiệp còn thấp và sự sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Thực tế của sản xuất nông nghiệp ở nước ta từ bao đời nay và kinh nghiệm ở nhiều nơi trên thế giới kể cả ở những nước có nền nông nghiệp phát triển nhất, cũng đều chứng minh mối quan hệ chặt chẽ này. Đối với sản xuất nông nghiệp, khí hậu ở bất cứ nơi nào cũng có những mặt thuận lợi và mặt không thuận lợi. Sự hiểu biết đầy đủ các khía cạnh của mối quan hệ giữa khí hậu, đất đai cây trồng và sự vận dụng thông minh, khôn khéo, một mặt cho phép khai thác triệt để mặt thuận lợi (và đây là điều chủ yếu) thậm chí biến những điều không thuận lợi thành có lợi, mặt khác hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của những điều kiện không thuận lợi đối với sản xuất nông nghiệp. Vì thế, cần tăng cường công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu đánh giá tài nguyên và điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, tài nguyên khí hậu nông nghiệp, tài nguyên nước ở từng vùng lãnh thổ trong mối quan hệ khí hậu - đất - nước - cây trồng - vật nuôi; trên cơ sở đó, tiến hành rà soát lại việc quy hoạch sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, phân vùng sinh thái nông nghiệp và xây dựng các hệ canh tác thích hợp, có tính đến khả năng biến đổi khí hậu trong tương lai, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

Đối với các loại thiên tai thường xuyên xảy ra hàng năm như: bão, lụt, hạn hán v.v. cũng như với các hiện tượng biến động có tính dị thường của thời tiết, thủy văn thì cần tăng cường công tác theo dõi và dự báo, cảnh báo, đồng thời nâng cao hiệu quả của việc sử dụng các thông tin dự báo vào việc chỉ đạo, điều hành sản xuất, chủ động phòng tránh, nhằm giảm nhẹ thiên tai.

Về chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường, cần chú ý rằng ngay từ khi các dạng sống nguyên sinh hình thành trên mặt đất, khí quyển đã là nguồn dinh dưỡng đầu tiên của chúng. Từ đó đến nay, trải qua quá trình tiến hóa, dưới tác động của bức xạ mặt trời, khí quyển, đất, nước đã trở thành nguồn gốc sản sinh mọi của cải vật chất trên mặt đất. Cùng với sự phát triển của xã hội loài

người, chủ yếu là trong vài thế kỷ lại đây, con người đã không ngừng khai thác với mức độ ngày càng cao các loại tài nguyên thiên nhiên này để duy trì và phát triển sự sống của mình. Song, bằng những hành động ấy, chính con người vô hình trung đã và đang làm cho các tài nguyên này bị hủy hoại, uy hiếp sự sống còn của chính mình. Sức ép lên tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở nước ta cũng sẽ ngày càng tăng lên. Một vài con số dưới đây cho thấy rõ điều đó:

	Năm 1990	Dự kiến năm 2000
Số dân	: 66 triệu	80 triệu
Đất nông nghiệp	: 7 triệu ha	10 triệu ha
Sản lượng điện	: 9 tỷ kwh	24-25 tỷ Kwh
Dầu thô	: 5 triệu tấn	20 triệu tấn
Than	: 8-9 triệu tấn	10 triệu tấn
Vật liệu xây dựng (xi măng)	: 2,6 triệu tấn	5,5 triệu tấn

Để đảm bảo nhu cầu của đời sống xã hội hiện nay và lâu dài, chúng ta cần có biện pháp khai thác, sử dụng tài nguyên một cách khôn khéo, để cho tài nguyên và môi trường không bị hủy hoại và cạn kiệt, con người sống với thiên nhiên một cách hài hòa và ngày càng hoàn thiện hơn. Trong chính sách tài nguyên và môi trường cần được thể hiện các nội dung sau đây:

1. Các chính sách, quy định chung về việc khai thác, sử dụng hợp lý các tài nguyên và bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cần quy định cụ thể hơn. Đối với các tài nguyên tái tạo (không khí, đất, nước, sinh vật), trong quá trình khai thác, phải đảm bảo sự tái sản xuất, chống ô nhiễm và suy thoái. Đối với các tài nguyên không tái tạo (khoáng sản, dầu và các loại quặng khác) thì cần khai thác có kế hoạch và sử dụng tiết kiệm. Trong cả hai trường hợp đều phải đảm bảo không làm ô nhiễm và tổn hại đến môi trường.

2. Lập hệ thống kiểm soát chất lượng môi trường để xác định các nguồn thải và các chất làm nhiễm bẩn môi trường hoặc làm thay đổi các thành phần của sinh quyển (không khí, nước, đất v.v.). Cần đánh giá tác hại về sinh thái, kinh tế, thẩm mỹ; dự báo xu thế thay đổi chất lượng môi trường do hoạt động của con người; kịp thời triển khai các giải pháp xử lý.

3. Kiểm soát và quản lý chất lượng môi trường phải đi đôi với việc giải quyết đồng bộ các vấn đề liên quan đến điều kiện sống của nhân dân về ăn, mặc, ở và các điều kiện sinh hoạt khác.

4. Mọi luận chứng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở từng vùng đều phải tính đến yếu tố môi trường và lựa chọn các phương án kỹ thuật và công nghệ thích hợp để không làm ô nhiễm môi trường xung quanh.

5. Xây dựng pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường thiên nhiên.

6. Tuyên truyền và giáo dục về bảo vệ tài nguyên và môi trường.